

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2023/DS-ST**

Ngày: 16-01-2023

V/v “Tranh chấp về **hợp đồng
góp hui**”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lại;

Ông Mai Trần Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư – Kiểm sát viên.

Ngày **16** tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **366/2022/TLST-DS** ngày **25** tháng **10** năm 2022 về việc “Tranh chấp về hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **161/2022/QĐXXST-DS** ngày **26** tháng **12** năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 14, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Chị Ngô Thị X, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2022 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị L trình bày:

Bà bắt đầu tham gia hui do chị Ngô Thị X làm chủ từ ngày 18/01/2020 (âm lịch), sau đó còn tham gia thêm nhiều dây hui khác và tất cả các dây hui đều đã mãn. Riêng hui 3.000.000 đồng/tháng khai ngày 12/3/2021 (âm lịch), hui gồm 02 dây, mỗi dây gồm 18 phần, bà tham gia mỗi dây 01 phần. Ngày 12/9/2022 (âm lịch) bà hót cả 02 phần hui của 02 dây hui được số tiền

98.400.000 đồng. Hụi còn 2 kỳ nữa thì mãn và chị X trừ 02 kỳ hụi với số tiền 12.000.000 đồng. Ngày 15/9/2022 (âm lịch) chị X đến nhà bà viết giấy giao nhận số tiền hụi trên cho bà, sau khi viết xong chị X đưa cho bà ký, ghi họ tên và chị X giữ giấy. Còn bà thì chị X ghi vào sổ hụi cá nhân mà chị X giao cho bà khi tham gia hụi. Nội dung trong sổ chị X ghi cho bà thể hiện ngày 12/9 bà hót với giá 250.000 đồng, hót được số tiền 98.400.000 đồng, đóng lại 02 tháng và mãn hụi.

Nhưng sau khi bà ký tên xong vào giấy hụi của chị X và chị X ghi vào sổ cá nhân của bà, thì chị X chỉ giao cho bà số tiền 35.625.000 đồng, mà không giao đủ cho bà số tiền bà đã hót hụi. Hụi chị X lấy tiền hoa hồng (cò) bao nhiêu thì bà không biết, vì là chỗ quen biết thân nên bà tin tưởng và không hỏi cụ thể số tiền cò. Chị X nói số tiền còn lại hơn 50.000.000 đồng, do chị X đăng hụi cho bà của dây hụi 1.000.000 đồng/tháng khai ngày 18/01/2020 (âm lịch) là giao 02 lần, cụ thể: hụi giao 01 lần vào ngày 18/5/2020 (âm lịch) và giao lần còn lại vào ngày 18/8/2020 (âm lịch), nên tiền hụi chị X đăng cho bà là dư 01 lần với số tiền 56.500.000 đồng. Dây hụi này cụ thể gồm 13 kỳ và bà tham gia 05 phần. Bà hót cả 05 phần hụi vào ngày 18/8/2020 (âm lịch) được số tiền 56.500.000 đồng.

Sau khi chị X về bà không có báo với chính quyền địa phương về việc chị X không giao đủ tiền hụi cho bà. Tại thời điểm chị X đến nhà giao hụi thì có chị Võ Thị Kiều L, sinh năm 1984; trú tại: ấp An Lộc, xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đang ở trong nhà bà, chị L có nghe toàn bộ cuộc nói chuyện giữa bà với chị X. Khi chị X bỏ về không giao số tiền còn lại cho bà thì bà la lên, lúc này chị L ra phía trước có chứng kiến thấy số tiền chị X đã giao cho bà còn trên bàn đá phía trước, còn chị X bỏ đi luôn. Khoảng hơn 10 phút sau bà chạy xe đến nhà của chị Đỗ Ánh S, sinh năm 1975; trú tại: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh là con gái của bà, bà kể cho chị S nghe toàn bộ sự việc giữa bà với chị X, chị S cùng bà đến nhà chị X tìm nhưng không thấy. Đến ngày thứ ba, chị S mới tìm gặp được chị X tại nhà của chị X. Tại đây chị S nói chuyện liên quan đến việc giao nhận hụi giữa bà với chị X, chị X nói đã giao hụi đủ cho bà, không giao thiếu. Chị S có ghi âm lại cuộc nói chuyện giữa hai bên, nhưng nội dung cuộc ghi âm không thể hiện việc chị X thừa nhận giao hụi thiếu cho bà, nên bà không giao nộp đoạn ghi âm này cho Tòa án. Do đó, bà không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh chị X còn nợ lại bà số tiền hụi 50.000.000 đồng chưa giao.

Đoạn video trong điện thoại của chị X do chị X cung cấp cho Tòa và bà đã được xem là nhân chứng chị Võ Thị Kiều L. Chị L trình bày nội dung không biết việc giao nhận hụi giữa bà với chị X và không làm chứng cho bà, thì bà không biết lý do vì sao. Vì trước đó chị L đã đồng ý làm nhân chứng cho bà, nên mới giao căn cước công dân và giấy xác nhận người làm chứng để bà giao nộp cho Tòa án.

Bà xác định số tiền hụi chị X chưa giao cho bà là hơn 50.000.000 đồng, nhưng bà không biết chính xác số tiền, nên nay bà chỉ yêu cầu chị X có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền hụi chưa giao là 50.000.000 đồng.

Bị đơn Chị Ngô Thị X trình bày:

Bà Lê Thị L tham gia hội do chị làm chủ từ khoảng năm 2018. Quá trình tham gia các dây hội trước thì bà L và chị đã thanh toán hội đầy đủ với nhau. Đối với dây hội 3.000.000 đồng/tháng khai ngày 12/3/2021 (âm lịch), hội gồm 02 dây, mỗi dây gồm 18 phần, bà L tham gia mỗi dây 01 phần. Ngày 12/9/2022 (âm lịch) bà L hốt cả 02 phần hội của 02 dây hội được số tiền 98.400.000 đồng. Hội còn 02 kỳ nữa thì mãn và chị trừ 02 kỳ hội với số tiền 12.000.000 đồng, còn lại 86.400.000 đồng.

Trước khi giao tiền hội cho bà L thì chị có ghi ra tờ giấy tính toán tiền và chụp gửi qua zalo cho bà L biết trước số tiền, bao gồm tiền hoa hồng của 02 phần hội. Ngày 16/9/2022 (âm lịch) tại nhà của bà L, chị viết giấy biên nhận giao tiền hội và hai bên ký tên, sau đó chị giao cho bà L số tiền 86.400.000 đồng. Thời điểm này chỉ có chị và bà L, không có ai ở nhà của bà L, nên nhân chứng tên Nguyễn Thị Kiều Linh do bà L cung cấp và chị L có giấy xác nhận người làm chứng gửi Tòa án, thì chị không đồng ý. Vì chị không biết chị L và cũng không gặp chị L tại nhà bà L khi chị giao tiền hội. Bà L cho rằng chị đăng hội 02 lần đối với dây hội khai ngày 18/01/2020 (âm lịch) và chị đã trừ ra số tiền 50.000.000 đồng của dây hội khai ngày 12/3/2021 (âm lịch) là không đúng. Vì dây hội ngày 18/01/2020 (âm lịch) hai bên đã thanh toán xong với nhau, và không có việc chị đăng hội 02 lần như bà L trình bày.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu chị trả lại số tiền hội 50.000.000 đồng thì chị không đồng ý, vì chị đã đăng hội xong cho bà L.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L về việc yêu cầu chị Ngô Thị X trả số tiền hội 50.000.000 đồng. Về án phí: bà L thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nên được miễn tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng góp hội” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại: ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

* Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L thì thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Chị Ngô Thị X thừa nhận: Bà L tham gia 02 dây hụi 3.000.000 đồng/tháng khai ngày 12/3/2021 (âm lịch) do chị làm chủ. Mỗi dây hụi gồm 18 phần, bà L tham gia mỗi dây 01 phần. Ngày 12/9/2022 (âm lịch) bà L hốt cả 02 phần hụi của 02 dây hụi được số tiền 98.400.000 đồng, đã trừ tiền hoa hồng (cò) của 02 dây hụi là 2.600.000 đồng. Hụi còn 2 kỳ nữa thì mãn và chị trừ 02 kỳ hụi với số tiền 12.000.000 đồng, còn lại 86.400.000 đồng như lời trình bày của bà L. Tuy nhiên, chị không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bà L. Vì chị cho rằng, chị đã đăng hụi với số tiền 86.400.000 đồng đầy đủ cho bà L vào ngày 16/9/2022 tại nhà của bà L. Nên không có việc chị đăng hụi cho bà L 02 lần của dây hụi 1.000.000 đồng/tháng khai ngày 18/01/2020 (âm lịch) và đã trừ tiền hụi trong số tiền 86.400.000 đồng khi đăng hụi, như bà L đã trình bày.

[2] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà L thừa nhận: Biên nhận hụi do chị X cung cấp là do bà ký và ghi họ tên. Tại thời điểm chị X giao hụi cho bà, thì có nhân chứng chị Võ Thị Kiều L chứng kiến.

[3] Tại Giấy xác nhận người làm chứng (bút lục 28) chị Võ Thị Kiều L trình bày: "...Chị X không vào nhà mà ở ngoài hành lang trước cửa nhà bà L. bà L và chị X cãi vã với nhau tại ngoài hàng ba trước cửa nhà bà L, chị mới bước ra ngoài xem thì chị X bỏ về luôn...".

[4] Tại phiên tòa, chị X trình bày: Tại nhà bà L, khi chị giao tiền đăng hụi cho bà L chỉ có chị và bà L, không có ai ở nhà của bà L, nên nhân chứng tên Võ Thị Kiều L do bà L cung cấp và chị L có giấy xác nhận người làm chứng với gửi Tòa án, thì chị không đồng ý.

[5] Tại đoạn ghi âm và ghi hình đối với chị L, do chị X cung cấp, chị L trình bày: Trong lúc chị X giao tiền cho Dì 4 Lý là chị L không có chứng kiến, không thấy, không biết, không nghe.

[6] Ngoài ra, tại phiên tòa bà L cũng không cung cấp thêm chứng cứ nào mới, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà là có căn cứ.

[7] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của bà L là không có căn cứ, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, về việc yêu cầu chị X có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền hụi chưa giao là 50.000.000 đồng.

[8] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa: Xét thấy, đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bà Lê Thị L thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí

theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào 471 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L đối với Chị Ngô Thị X về việc “Tranh chấp về hợp đồng góp hội”.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị L thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng